

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ XUÂN MAI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ XUÂN MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN MAI INTERNATIONAL
EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: XUANMAI EDU

2. Mã số doanh nghiệp: 0110474549

3. Ngày thành lập: 12/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 tổ 2 TDP Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913.973.836

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4530
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết - Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
23.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
24.	Khai thác gỗ	0220
25.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
26.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
27.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
28.	Khai thác và thu gom than non	0520
29.	Khai thác quặng sắt	0710
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
32.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết. Tư vấn du học + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560(Chính)
35.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
36.	Hoạt động thể thao khác	9319
37.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
39.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật)	7020
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết - Hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế nội thất)	7410
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
45.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
48.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
53.	In ấn	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Sao chép bản ghi các loại	1820
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

57.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết - Đại lý bán vé máy bay	5229
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
68.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
69.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
70.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
71.	Đại lý du lịch	7911
72.	Điều hành tua du lịch	7912
73.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
74.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
75.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
76.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
78.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
79.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
80.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
81.	Xây dựng nhà để ở	4101
82.	Xây dựng nhà không để ở	4102

83.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
84.	Xây dựng công trình điện	4221
85.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
86.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
87.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
88.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
89.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
90.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
91.	Phá dỡ	4311
92.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
93.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
94.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
95.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
96.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRƯỜNG LUU	Thôn Xuân Linh, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.500	1.650.000.000	33,000	0240840004 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	16.500	1.650.000.000	33,000		
2	PHẠM VĂN MĂN	TDP Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.000	1.700.000.000	34,000	0010830482 76	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	17.000	1.700.000.000	34,000		

3	TRỊNH NHÂN LỘC	TDP Xuân Hà, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.500	1.650.000.000	33,000	001081015916
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.500	1.650.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN MÃN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083048276

Ngày cấp: 12/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Tân Xuân, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP Tân Xuân, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội